

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

BÙI THỊ GIANG

**VẬN DỤNG MÀU SẮC TRONG TRANH DÂN GIAN
HÀNG TRÔNG VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THƯỢNG VỤC,
CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT
Khoá 9 (2019 -2021)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Biển

Phản biện 1: GS.TS Trương Quốc Bình

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Văn Cường

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
Vào ngày 11 tháng 5 năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tranh dân gian Việt Nam mang nét đẹp không thể thiếu trong đời sống tinh thần của con người trong mỗi dịp Tết đến xuân về và lễ hội. Màu sắc trong tranh dân gian thường được tô bằng bảng màu rực rỡ khiến mắt ta cảm nhận được màu sắc và rung động khi được ngắm những hòa sắc đẹp trong mỗi bức tranh. Với bảng màu đa dạng, phong phú phù hợp với nội dung thể hiện của tranh cảnh vật, con vật và các nhân vật. Song ít ai biết đến dân gian xa xưa đã biết tạo ra màu sắc từ những nguyên liệu tự nhiên có sẵn như đất, than, vỏ cây, những nguyên liệu rất gần gũi và thân quen có ngay trong cuộc sống đời thường. Vì vậy màu sắc trong tranh dân gian rất mộc mạc giản dị và gần gũi với cuộc sống thường ngày, màu sắc từ thiên nhiên đã sớm trở thành nguồn cảm hứng cho các đề tài sáng tác trong tranh dân gian Hàng Trống Việt Nam.

Trong giai đoạn giáo dục hiện nay, hoạt động dạy học môn Mỹ thuật đang phát triển mạnh mẽ với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy đại bộ phận các em học sinh thích học những môn thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật, trong đó có môn mỹ thuật. Chính vì vậy, việc giáo dục nghệ thuật qua hình thức vẽ tranh của bộ môn Mỹ thuật trong các nhà trường đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của các giáo viên mỹ thuật và những người làm công tác giáo dục.

Trường Trung học cơ sở Thượng Vực nằm trên địa bàn huyện Chương Mỹ - Hà Nội. Nhiệm vụ chính của nhà trường là: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp trung học cơ sở do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành. Với gần 50 năm tồn tại, phát triển nhà trường đã đóng góp những thành tích quan trọng vào sự

nghiệp giáo dục của huyện Chương Mỹ nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung. Nhà trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị, hiện đại được trang bị đầy đủ đến từng lớp học.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường trẻ, nhiệt tình, yêu nghề. Đặc biệt, Ban giám hiệu nhà trường luôn chú ý nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh. Học sinh nhà trường đều ngoan, có nề nếp, kính trọng thầy cô giáo, đoàn kết với bạn bè. Chính vì vậy, chất lượng của nhà trường luôn ổn định, vượt chỉ tiêu của nhà trường.

Trong chương trình giáo dục môn Mỹ thuật THCS, một năm học các em có 35 tiết học Mỹ thuật riêng học sinh học lớp 9 các em học một học kì là 18 tiết mỹ thuật. Trong đó bao gồm rất nhiều nội dung như: vẽ tranh, vẽ tĩnh vật, sáng tạo từ vật tìm kiếm được...

Là một giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật tại trường, tôi muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình, để giúp các em học sinh yêu thích môn học, được học một cách cơ bản, đúng phương pháp và khoa học. Với những lý do trên, tôi chọn: “***Vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống vào dạy học Mỹ thuật tại trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội***” làm luận văn tốt nghiệp cao học chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật.

2. Lịch sử nghiên cứu đề tài

2.1. Tài liệu nghiên cứu về màu sắc

Màu sắc là một chủ đề quen thuộc với các nhà nghiên cứu, có nhiều tác giả đã tiếp cận ở những góc độ khác nhau. Một số cuốn sách, tài liệu, bài viết về mỹ thuật và màu sắc gồm:

Uyên Huy (2008), *Màu sắc và phương pháp sử dụng*, Nxb Lao động xã hội.

Nguyễn Duy Lãm - Đặng Thị Bích Ngân (2006), *Màu sắc và phương pháp vẽ màu*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

Nguyễn Quân (2006), *Ngôn ngữ của hình và màu sắc*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội: Cuốn sách chỉ ra nghệ thuật không phải khoa học nhưng các môn nghệ thuật học cũng không chỉ dùng để nghiên cứu nghệ thuật mà chúng còn vạch ra các nguyên lý, luật meo, quy trình của sáng tác và thưởng thức tác phẩm..

2.2. Tài liệu nghiên cứu về tranh dân gian, tranh Hàng Trống

Tranh dân gian là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học xã hội. Nhiều học giả trong và ngoài nước đã dày công nghiên cứu về tranh khắc gỗ, tranh dân gian Việt Nam. Đặc biệt, có nhà nghiên cứu gần như bỏ cả cuộc đời mình để nghiên cứu về tranh dân gian với rất nhiều bài viết, đầu sách có giá trị đã xuất bản.

Thời Pháp thuộc, các dòng tranh dân gian nói chung và tranh Hàng Trống nói riêng đã được các học giả nước ngoài quan tâm, tìm hiểu, trong số đó, phải kể đến công lao đóng góp của học giả người Pháp là Maurice Durand. Sau nhiều năm nghiên cứu, ông tập hợp tư liệu để in thành cuốn sách lấy tiêu đề là *Tranh dân gian Việt Nam* (*Imagerie populaire Vietnamienne*, Paris, 1960), sách dày gần 500 trang. Bên cạnh đó là tài liệu có liên quan hàm chứa trong nó nhiều yếu tố của tranh Hàng Trống là của tác giả Henri Oger (tái bản 2009) là *Kỹ thuật của người An Nam* tập 1, 2, 3 (*Technique du peuple annamite - Mechanics and Crafts of the Annamites*).

Trong những năm qua, đã có rất nhiều bài viết, các cuốn sách về tranh dân gian nói chung, tranh dân gian Hàng Trống nói riêng do các nhà nghiên cứu Việt Nam thực hiện. Nhà nghiên cứu Nguyễn Bá Vân có công sưu tầm một hệ thống thư mục các sách, báo, tạp chí nói về tranh dân gian, với số lượng khá lớn. Cuốn *Tranh dân gian Việt Nam* của hai tác giả Nguyễn Bá Vân và Chu Quang Trứ xuất bản năm 1984, là cuốn sách đầu tiên mang tính hệ thống về đề tài này do người Việt Nam biên soạn.

Viết riêng về dòng tranh dân gian Hàng Trống có một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu như:

Phan Ngọc Khuê (2018), *Tranh dân gian Hàng Trống Hà Nội*, Nxb Hà Nội: Cuốn sách trình bày tổng quan về dòng tranh cung cấp thông tin 476 bức tranh về đủ mọi thể loại đã có của tranh Hàng Trống, qua đó, người đọc có thể lấy được nhiều tư liệu, nhiều thông tin bổ ích.

Nguyễn Thị Thu Hoà (2020), *Dòng tranh dân gian Hàng Trống*, Nxb Thế giới.

Trần Mai Thanh (2011), *Tranh dân gian Hàng Trống*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học Xã hội.

Một số bài viết tìm hiểu về dòng tranh dân gian Hàng Trống từ nhiều hướng khác nhau, như: Đỗ Đức (2003), “Nghề tranh Hàng Trống”, Tạp chí *Mỹ thuật*; Trương Minh Hằng (1991), “Tranh dân gian Thất đồng”, Tạp chí *Văn hóa dân gian*; Hoàng Hoa Mai (2008), “Ngày Tết nói về tranh Tết”, Tạp chí *Mỹ thuật*; Trần Đình Thọ (2003), “Tranh Tết những ngày đầu độc lập”, Tạp chí *Mỹ thuật*;...

Tranh dân gian Hàng Trống còn được viết chung với các dòng tranh dân gian khác trong một số cuốn sách, tài liệu như: Trang Thanh Hiền (2020), *Tranh Tết: Nét tinh hoa truyền thống Việt*, Nxb Thế giới: Cuốn sách khái quát những nét tổng quát nhất, đặc trưng nhất về nghệ thuật tranh dân gian. Từ các kỹ thuật làm giấy, tạo bản khắc, chế màu, in tranh, tô màu đến nghệ thuật sắp đặt hình ảnh, thư - họa trong tranh.

Ngoài ra, có khá nhiều cuốn sách tài liệu khác viết về tranh Hàng Trống trong hệ thống đối tượng chung là tranh dân gian Việt Nam: Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1991), *Mỹ thuật ở làng*, Nxb Mỹ Thuật; Nguyễn Trân, “Một số đặc điểm dân tộc trong tranh dân gian”, Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*; Nguyễn Tiên Chung (1971),

“Nghệ thuật tạo hình trong tranh dân gian Việt Nam”, *Tác phẩm mới*, (Số 15); Nguyễn Trân (1990), “Tranh khắc dân gian Việt Nam”, Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, (Số 19) ...

2.3. Tài liệu về phương pháp dạy học mỹ thuật

Một số cuốn sách, giáo trình tiêu biểu đã đề cập viết về một số phương pháp dạy học mỹ thuật của một số tác giả là nhà sư phạm như: Nguyễn Quốc Toàn (2012) *Giáo trình mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm: Giáo trình tổng kết nhấn mạnh một số kiến thức cần thiết cho dạy học mỹ thuật trong trường phổ thông, cung cấp phương pháp dạy học mỹ thuật các phân môn. Sách viết kỹ về đặc điểm các phân môn mỹ thuật trong trường THCS và việc vận dụng phương pháp giảng dạy - học mỹ thuật ở trường THCS.

Phạm Thị Chinh, Trần Tiểu Lâm (2006) *Giáo trình mỹ thuật (tập 1)*, Nxb Giáo dục: Cuốn sách viết khá sâu kỹ về mỹ thuật trang trí, bố cục và quy trình tiến hành giảng dạy các bài học môn mỹ thuật.

Ngô Bá Công (2009) *Giáo trình mỹ thuật cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm: viết nhiều về các phân môn dạy học mỹ thuật, các bước thực hiện bài dạy từng phân môn, đặc biệt có đề cập khá nhiều về vẽ trang trí và dạy học phân môn trang trí ở trường THCS.

Ngoài ra, còn một số tài liệu khác như: Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội; Nguyễn Lăng Bình, Phạm Thị Chinh (2000), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy - tập III*, Nxb Giáo dục.

Những cuốn sách, tài liệu nói trên đã giúp cho học viên định hướng lựa chọn nghiên cứu màu sắc qua tranh dân gian Hàng Trống trong dạy học mỹ thuật áp dụng tại Trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, TP Hà Nội nơi tác giả đang công tác; với mong muốn được đóng góp một vài suy nghĩ từ nét đẹp tranh dân gian Hàng

Trông đối với việc giáo dục thẩm mỹ cho học sinh ở lứa tuổi thiếu niên; đồng thời từ đó khi giảng dạy định hướng, khích lệ cho các em học sinh tích cực phát huy sở thích, phát huy tính sáng tạo trong học tập môn học mỹ thuật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu đặc điểm và giá trị của màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống hướng tới việc vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống vào dạy học Mỹ thuật cho học sinh trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng hợp các tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu, phân tích về phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật nói chung, để làm cơ sở lý luận, giúp cho việc thực hiện luận văn đạt hiệu quả.

Phân tích đặc điểm, giá trị của màu sắc của tranh Hàng Trống qua một số tác phẩm tiêu biểu.

Khảo sát việc dạy học mỹ thuật chính khóa khối 6 tại trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội.

Đưa ra các biện pháp học môn Mỹ thuật phù hợp với học sinh. Đánh giá các biện pháp dạy học thông qua việc thực nghiệm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống để vận dụng dạy học cho học sinh trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Tác phẩm thuộc dòng tranh dân gian Hàng Trống và một số dòng tranh dân gian khác. Khảo sát và thực nghiệm với học sinh khối 6 của trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội. Thời gian thực hiện 02 năm: 2020 - 2021.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điền dã: Thực hiện đi thực tế nhà nghệ nhân làm tranh dân gian để hiểu quy trình và kỹ thuật, nghệ thuật sử dụng màu sắc trong tranh Hàng Trống.

Phương pháp phân tích, so sánh: Phân tích giá trị nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của màu sắc trong một số tranh dân gian Hàng Trống tiêu biểu. So sánh với màu sắc trong tranh của một số dòng tranh dân gian khác để làm rõ những đặc trưng, giá trị của màu sắc trong tranh Hàng Trống.

Phương pháp khảo sát, thực nghiệm: Khảo sát về thực trạng dạy học Mĩ thuật, thực trạng sử dụng màu sắc trong dạy học Mĩ thuật, tiến hành thực nghiệm sư phạm, nhằm thu thập thông tin, thực hành, kiểm nghiệm đánh giá kết quả đề tài nghiên cứu.

6. Những đóng góp của luận văn

Đóng góp thêm một phần nghiên cứu về vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống. Đề xuất vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống vào thực tiễn trong chương trình dạy học mĩ thuật tại trường THCS.

Luận văn hoàn thành góp phần giúp học sinh trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ nói riêng và học sinh THCS nói chung biết vận dụng màu sắc một cách chuẩn xác, đúng phương pháp, làm cơ sở cho các em phát triển kỹ thuật vận dụng màu sắc và có thể áp dụng vào các bài vẽ có yêu cầu thẩm mĩ cao hơn.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn.

Chương 2: Đặc điểm màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống.

Chương 3: Vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống vào dạy học Mĩ thuật tại trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm Tranh dân gian

Tranh dân gian là những tác phẩm nghệ thuật bình dân được tạo nên bởi những người nghệ sĩ chỉ quen thuộc với những công việc đồng áng mỗi ngày.

Tranh dân gian là những tác phẩm được sáng tác để phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được lưu truyền qua từng thế hệ.

Ngày nay những làng nghề tranh dân gian không còn được phát triển như trước đây. Tuy nhiên, những tác phẩm tranh dân gian Việt Nam vẫn được đánh giá rất cao và được coi là đặc trưng nghệ thuật độc đáo cần được lưu giữ và bảo tồn.

1.1.2. Khái niệm màu sắc

Màu sắc có mối quan hệ mật thiết cùng ánh sáng, màu sắc đôi khi cũng là ánh sáng cho chúng ta phân biệt từ ánh sáng là những cảm giác. Theo quang học: khi luồng sáng đi qua lăng kính thì tách ra 7 sắc màu gồm: màu đỏ, vàng, cam, lục, lam, chàm, tím.

Để hiểu được mỗi bức tranh, mỗi màu sắc chúng ta cần có kiến thức về màu sắc và cách cảm nhận. Cảm nhận được màu sắc là hình thức cao của nghệ thuật đối với học sinh chúng ta chỉ cần nắm được những kiến thức cơ bản để trao đổi và cảm nhận.

1.1.3. Khái niệm dạy học và phương pháp dạy học

Dạy học là toàn bộ các thao tác có mục đích nhằm chuyển các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được hoặc cộng đồng đã đạt được vào bên trong một con người.

1.1.4. Khái niệm dạy học Mĩ thuật

Mĩ thuật là một danh từ khá quen thuộc với đa số tất cả mọi người. Từ khi còn đi học, các bé đã được làm quen với môn học gọi

chung là Mỹ thuật. Đây là môn bao gồm nhiều loại như vẽ, nặn đất sét, tô màu,... Mỹ thuật đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống đời thường, làm nên những giá trị nghệ thuật.

Môn Mỹ thuật là môn học có vai trò quan trọng trong việc giáo dục phát triển toàn diện học sinh. Thông qua môn học, học sinh biết cách cảm nhận cái đẹp, yêu cái đẹp, để từ đó biết cách rèn luyện đôi bàn tay, trí óc của mình tạo ra cái đẹp và vận dụng cái đẹp vào cuộc sống hàng ngày.

1.2. Một số phương pháp dạy học mỹ thuật

1.2.1. Dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ

Dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ là việc GV tổ chức cho học sinh hoạt động trong các nhóm để cùng thực hiện một nhiệm vụ trong một thời gian nhất định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhóm, HS có thể kết hợp làm việc cá nhân để nghiên cứu, tìm tòi: làm việc theo cặp để chia sẻ, hỗ trợ và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao.

1.2.2. Dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án là hoạt động học tập theo các nhóm nhằm tạo cơ hội cho HS tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực học tập và áp dụng sáng tạo vào thực tế cuộc sống.

1.2.3. Dạy học theo hợp đồng

Dạy học theo hợp đồng là phương pháp dạy học mang tính cá thể hóa, tạo điều kiện để phân hóa trình độ, khả năng của HS, khuyến khích HS phát triển tối đa năng lực học tập và tự kiểm soát, đánh giá kết quả học tập của mình.

1.2.4. Dạy học theo góc

Dạy học theo góc là phương pháp dạy học đáp ứng các phong cách học khác nhau của HS. Khi học theo góc, HS được thực hiện

các nhiệm vụ khác nhau ở các vị trí cụ thể trong lớp học để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu đặt ra.

1.3. Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về định hướng nội dung giáo dục đối với môn mỹ thuật

Giáo dục mỹ thuật trong nhà trường phổ thông góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung.

Chương trình môn Mỹ thuật kết hợp cấu trúc tuyến tính và cấu trúc đồng tâm, mở rộng nội dung Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng; lồng ghép, tích hợp hoạt động thảo luận và thực hành nghệ thuật..

Mỹ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9.

Trong chương trình phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, HS được học môn mỹ thuật theo các chủ đề dựa trên các quy trình mỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

1.4. Khái quát chung về dòng tranh dân gian Hàng Trống

Nằm trong các dòng tranh dân gian Việt Nam truyền thống, tranh Hàng Trống vốn được sản xuất và bày bán tại phố Hàng Trống, Hà Nội, sau đó, tranh lại được bày bán ở nhiều khu phố khác của Hà Nội.

Tranh Hàng Trống một trong những dòng tranh dân gian Việt Nam tại phố Hàng Trống và các khu phố lân cận đã là nơi chuyên sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ nhất là đồ thờ như: tranh thờ, trống, quạt, lọng, cờ... Dòng tranh này hiện nay chỉ còn lưu giữ trong các viện bảo tàng và các nhà sưu tập yêu thích gìn giữ.

Cùng với tranh dân gian Đông Hồ - Bắc Ninh và các dòng tranh dân gian khác, tranh dân gian Hàng Trống mang nét đặc sắc riêng biệt đáp ứng thẩm mỹ cho người sử dụng là những người dân thị thành.

Tranh Hàng Trống có hai dòng tranh chính, đó là tranh Thờ và tranh Tết. Đề tài xuất hiện phổ biến trong tranh dân gian Hàng Trống

ngoài tranh Tết là tranh phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của người dân thành thị: Tam phủ, tứ phủ, bạch hổ, hắc hổ, ngũ hổ...

1.5. Thực trạng tình hình học tập và giáo dục cho học sinh ở trường THCS Thượng Vụ, Chương Mỹ, Hà Nội

1.5.1. Thuận lợi

Trong quá trình học tập và giảng dạy, chúng tôi luôn tiếp cận và học tập những phương pháp đổi mới để phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Hơn thế nữa, chúng tôi luôn ý thức rằng: "Chọn nội dung, hoạt động, phương pháp phong phú trong dạy học", trong đó vấn đề "sử dụng màu sắc" sao cho đẹp, sao cho hài hòa là hết sức cần thiết và quan trọng.

Được nhà trường phân công đúng chuyên môn, chuyên ngành nên tôi đã phát huy được những kiến thức và phương pháp giảng dạy được học trong nhà trường.

Về phía HS trường THCS Thượng Vụ, Chương Mỹ, Hà Nội, phần lớn các em đều dễ bảo, có ý thức về tinh thần học tập tốt, có lòng ham muốn học tập để tiếp cận tri thức mới.

Về phía GV: GV được đào tạo chính quy, có trình độ chuyên môn và kĩ năng sư phạm vững vàng để đáp ứng nhu cầu của nhà trường. GV được linh hoạt, chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học Mĩ thuật theo phương pháp mới phù hợp với đối tượng học sinh.

1.5.2. Khó khăn

Là một môn học độc lập trong chương trình THCS. Dạy và học nghiêm túc, có kiểm tra, thi đánh giá cuối năm và kết quả là một trong những tiêu chuẩn để xét lên lớp hay tốt nghiệp bậc học. Song thực tế hiện nay cho thấy rằng cơ sở vật chất cho việc dạy và học mĩ thuật ở trường còn rất thiếu thốn và nghèo nàn, nhà trường chưa có phòng dạy mĩ thuật riêng.

Bên cạnh đó, ngày nay việc ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy học mang lại hiệu quả rất cao như GV có thể cho HS xem

tranh ảnh và đặc biệt là các video liên quan đến nội dung bài học trên máy chiếu nhưng do trường giảng dạy điều kiện còn rất khó khăn.

Đối với HS trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội, các em ít được quan sát, tham quan danh lam thắng cảnh và bảo tàng.

Bên cạnh những HS tích cực chăm ngoan, cần cù thì vẫn có một số HS lười không học bài cũ, không đọc tìm hiểu bài mới và chuẩn bị dụng cụ thực hành như: Tranh ảnh sưu tầm, giấy, bút chì, màu...

Về phía GV: Giáo viên chưa được tập huấn nhiều sách dạy và học mỹ thuật phương pháp mới nên chưa hiểu sâu sát về nội dung sách, cũng như cách tiến hành thực hiện truyền tải kiến thức trong sách đến học sinh.

Tiểu kết chương 1

Căn cứ khung lý thuyết đã xác lập ở đề cương luận văn, nội dung nghiên cứu của chương 1 đã tìm hiểu và triển khai nội dung nghiên cứu tại một cơ sở giáo dục đó là Trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội. Nội dung nghiên cứu chương 1 bước đầu làm rõ nội dung một số khái niệm về tranh dân gian, dạy học và phương pháp dạy học. Đồng thời đưa ra một số phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của HS hiện nay. Ngoài ra, còn nghiên cứu tìm hiểu nguồn gốc và lịch sử phát triển, cùng khái quát sơ lược về màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống, tìm ra những điểm tương đồng và khác nhau giữa tranh dân gian Hàng Trống với một số tranh dân gian khác như Tranh Đồng Hồ.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM MÀU SẮC TRONG TRANH DÂN GIAN HÀNG TRỐNG

2.1. Đặc điểm về màu sắc tranh dân gian tranh Hàng Trống

2.1.1. Màu sắc trong tranh Thờ

Tranh dân gian Hàng Trống được thể hiện tập trung ở dạng tranh thờ và tranh Tết, trong đó tranh thờ thường được sản xuất dưới dạng: tranh Tam Tòa Thánh Mẫu, Ngũ hổ, Tứ phủ những tranh này được người Việt sử dụng phù hợp với đời sống tôn giáo tín ngưỡng đạo Mẫu.

Nói đến tranh thờ Hàng Trống ta không thể không kể đến bức tranh Ngũ Hổ. Tranh Ngũ Hổ là bức tranh vẽ năm con hổ với bố cục cân đối trên mặt giấy. Mỗi con hổ có một dáng vẻ khác nhau: con đứng, con ngồi, có con thì cưỡi mây lướt gió... đều toát lên sức sống mãnh liệt của loài chúa sơn lâm.

Màu sắc tranh Ngũ Hổ là một thế giới hòa sắc, lộng lẫy, uy linh. Tuy nhiên, nó vẫn được khu biệt với năm màu: đen, xanh, đỏ, trắng và vàng. Màu sắc, thể và dáng của hổ mang ý nghĩa tượng trưng cho ngũ hành.

Trong tranh Phật ngồi xếp bằng trên đài sen tỏa ánh hào quang, cách tô màu cho bức tranh tạo được độ đậm nhạt trong mỗi nét bút.

Bức tranh “Phật Bà Quan Âm” là một trong những bức tranh thờ mang tính chuẩn mực của dòng tranh này.

Tranh *Tam Tòa Thánh Mẫu* nổi tiếng cũng không thể không nhắc đến, đó là tranh thờ Đạo Mẫu thuộc dòng tranh dân gian Hàng Trống một di sản văn hóa cổ truyền của dân tộc.

2.1.2. Màu sắc trong tranh Tết

Nói đến dòng tranh Tết Hàng Trống ta phải kể đến bức *Cá chép vượt vũ môn* có cách thể hiện khá độc đáo. Theo truyền thuyết thì từ

một loài cá nhỏ sống dưới nước, sau khi vượt qua được Vũ Long Môn thì vảy, đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ.

Tranh *Cá chép vượt vũ môn* thường được treo trong phòng khách hoặc phòng làm việc.

Và còn bức *Tứ quý bốn mùa* cũng rất nổi tiếng. Tranh *Tùng - Cúc - Trúc - Mai* là bộ tranh đại diện cho bốn mùa trong năm (Xuân - Hạ - Thu - Đông). Tranh Tứ quý xuất phát từ tranh Tứ bình của Trung Hoa. Nội dung ca ngợi hình mẫu người quân tử của Nho giáo.

2.1.3. Màu sắc trong tranh sinh hoạt và thiên nhiên

Trong tranh *Chợ quê* và bức *Công việc nhà nông* là những tranh sinh hoạt của dòng tranh dân gian Hàng Trống tiêu biểu thuộc đề tài tranh sinh hoạt và thiên nhiên.

Bức tranh dân gian *Chợ quê* chúng ta thấy hình ảnh chợ được tọa lạc trên một mảnh đất rộng. Nó được nằm ở vị trí trung tâm của làng. Người mua và người bán thường là người trong làng hoặc làng xung quanh.

Bộ tranh *Tổ nữ/Tứ bình* cho thấy sự chặt chẽ về bố cục, cùng màu sắc làm nổi bật hình ảnh chính là các nhân vật. Mỗi nhân vật/cô tớ nữ được thể hiện bằng những gam màu đại diện đến hài hòa: cô đánh đàn mang màu trắng điệp, cô thổi sáo mang màu cánh sen, cô cầm sênh màu lục, cô cầm quạt màu hoa hiên

Với tranh *Lý ngư vọng nguyệt* cũng được thể hiện cách bố cục riêng biệt theo trục, mình cá chép được thể hiện theo chiều dọc của tranh, các nét chi tiết trên thân mình, vẩy, vây, đuôi cá cũng được thể hiện rõ nét tỉ mỉ kết hợp tông màu xám và đen sẫm tạo sự nhịp nhàng về sự chuyển động của nét.

Những màu trong tranh dân gian Hàng Trống chủ yếu vẫn được tạo ra từ các nguyên liệu tự nhiên, núi rừng như màu chàm, màu đen

từ tro cây cối rơm nếp, màu son từ sỏi tán nhuộm... những màu này được thực hiện trên tranh bằng cách pha với dung dịch hồ nếp.

2.1.4. Màu sắc trong tranh truyện

Nổi bật của dòng tranh truyện Hàng Trống là tranh Truyện Kiều. Thúy Kiều là nhân vật chính trong truyện Kiều. Một người con gái con nhà khuê các nhưng vì cha bị vu oan nên nàng phải phụ lòng người yêu Kim Trọng.

Tranh “Truyện Kiều” Hàng Trống thuộc thể loại tranh Tứ bình. Bức tranh phản ánh tâm hồn, tính cách, tình cảm của người Việt ở mọi tầng lớp xã hội.

Bức tranh “Nhị Độ Mai” cũng là tranh tiêu biểu của tranh truyện Hàng Trống. Nhị Độ Mai là tác phẩm thơ bằng chữ Nôm.

2.2. Sự tương đồng khác biệt trong kĩ thuật, chất liệu sử dụng trong tranh dân gian Hàng Trống với các dòng tranh dân gian khác

2.2.1. Nét tương đồng

Ván khắc được làm bằng gỗ lông mực hoặc gỗ thị, mực in truyền thống dùng bằng những chất liệu dân dã nhưng cầu kỳ và tinh xảo trong chế tác.

Tranh dân gian Hàng Trống cũng như các dòng tranh dân gian truyền thống là sau khi hoàn thiện mỗi tác phẩm đều toát lên những phong thái chung là được tạo nên do phóng thích cảm màu, khoa bút để vẽ nét: bay bướm mà tinh tế, tính trang trí nổi trội hơn tính tả thực.

Trên thực tế tranh dân gian Hàng Trống cũng như các dòng tranh dân gian khác được xếp trong kho tàng kĩ thuật cổ Việt Nam rất quý giá còn lưu truyền đến ngày nay.

Cách tạo màu cũng vậy, tranh dân gian đều có một bảng màu độc đáo, trong sáng, rực rỡ. Tranh vẽ bằng những màu nguyên chất mà không bị chua, sượng, kệtch, hay rợ.

Tranh dân gian Hàng Trống cũng như các dòng tranh dân gian khác, đều là kho tàng quý giá của nền văn hoá dân tộc Việt.

2.2.2. Nét khác biệt

Tranh dân gian Hàng Trống thường sử dụng kỹ thuật in từ bản khắc sau đó thực hiện bước vẽ tay, tranh chỉ in ván nét lấy hình, còn màu là thuốc nhuộm hoặc phẩm màu.

Tranh chỉ có một bản đen đầu tiên, sau khi in thì tranh được tô màu lại bằng tay.

Tranh được in trên giấy dó bồi dày hay giấy báo khổ rộng.

Các nghệ nhân đã sở hữu kỹ thuật “vờn màu” hay “cản màu” tạo ra nét riêng biệt của tranh dân gian Hàng Trống.

Tranh Hàng Trống sau khi vẽ màu, khắc gỗ rồi in nét, và cuối cùng mới tô bằng tay. Do vậy, ở mỗi tranh Hàng Trống thường có những điểm khác nhau tuy cùng một mẫu.

Cụ thể, so sánh giữa tranh dân gian Hàng Trống và tranh dân gian Đông Hồ ta có thể thấy sự khác biệt.

Khác biệt về chất liệu giấy in và màu sắc

Khác biệt về kỹ thuật in, tính chất trang trí và đồ họa

Khác biệt về chủ đề nội dung tranh

Khác biệt về kích thước, đối tượng chơi tranh và người vẽ tranh

2.3. Sự độc đáo về màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống

Cuộc sống xung quanh chúng ta, mọi vật đâu đâu cũng có màu sắc, màu sắc thay đổi theo không gian, thời gian, theo sắc thái tình cảm của con người. Màu sắc là hiện tượng phong phú nhất mà con người nhận biết được liên tục hàng ngày.

Tranh dân gian Hàng Trống là một trong những dòng tranh độc đáo, kết tinh nhiều giá trị thẩm mỹ, tinh thần và tín ngưỡng của người Kinh kỳ xưa.

Tranh Hàng Trống mang nét đặc biệt cả ở màu sắc gắn bó mật thiết với nếp sống, con người vùng Thăng Long - Hà Nội là nơi tinh hoa hội tụ. Thuở trước, sĩ tử đỗ đạt về làm quan.

Thể hiện màu sắc là khâu cuối cùng trong quá trình vẽ tranh dân gian Hàng Trống. Đây là khâu cầu kỳ nhất và đòi hỏi người làm tranh phải cực kỳ khéo léo. Màu được tô từng lớp một, chờ cho lớp màu này khô thì nghệ nhân mới tô lớp khác vì thế mỗi bức tranh có một cái hồn khác nhau, muôn vẻ muôn sắc tùy theo sự tinh tế của từng người khi pha màu.

Trong quá trình tô màu, các nghệ nhân dân gian Hàng Trống đã vờn chuyển màu, tạo độ đậm, nhạt, sáng, tối, chuyển sắc tinh tế nên các nhân vật trong tranh không còn là mảng bẹt như cách thể hiện của các dòng tranh đương thời.

Có thể nói rằng, màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống tạo nên một hòa sắc lộng lẫy, uy linh. Chính độ đậm đà của những nét đen, cái rực vàng, thắm của màu lục, lung linh của sắc đỏ,... được tô vẽ thật khéo léo đã tạo nên tính rực rỡ trong bức tranh.

Tiểu kết chương 2

Các thể loại trong tranh dân gian tranh Hàng Trống, cũng như đi sâu phân tích những đặc điểm chung về màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống và những giá trị màu sắc của nó đối với việc dạy học môn mỹ thuật tại một cơ sở giáo dục cụ thể, đó là Trường THCS Thượng Vực. Trọng tâm nghiên cứu của chương 2 là một số giải pháp giúp HS cảm nhận và phát triển về màu sắc cho HS THCS qua tranh dân gian Hàng Trống trong giảng dạy môn mỹ thuật hiệu quả qua các chủ đề sử dụng các quy trình dạy học mỹ thuật.

Chương 3

BIỆN PHÁP VẬN DỤNG MÀU SẮC TRONG TRANH DÂN GIAN HÀNG TRỐNG VÀO GIẢNG DẠY MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS THƯỢNG VỰC, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI

3.1. Vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống với chương trình giáo dục mỹ thuật tại các trường THCS

3.1.1. Giá trị về văn hóa lịch sử trong tranh dân gian Hàng Trống trong chương trình giáo dục mỹ thuật THCS

Tranh dân gian Hàng Trống mang tính chất dân tộc sâu đậm, trong đó màu sắc của tranh cũng đã góp phần làm cho nền Mỹ thuật Việt Nam mang nét văn hóa truyền thống, độc đáo, riêng biệt.

Chúng ta thấy có những bảng màu được quy định, sắp xếp trong mỗi nhân vật cũng như mỗi bề mặt tranh nhằm gọi lên sự vui, buồn hay tạo cảm giác tác động tích cực đến tâm tư tình cảm.

Trong các dòng tranh dân gian, tranh dân gian Hàng Trống có thể xem là dòng tranh thể hiện những nét tinh hoa dân tộc đậm sắc nhất và những giá trị màu sắc của nó đáng để cho thế hệ sau ngưỡng mộ, tìm về truyền thống dân tộc; cần phải được đưa vào học hỏi, vận dụng và học tập môn mỹ thuật tại trường THCS.

3.1.2. Một số biện pháp giúp HS cảm nhận và phát triển về màu sắc cho HS THCS qua tranh dân gian Hàng Trống

Trước đây, môn mỹ thuật được xem là môn học phụ nên các ngành, các cấp chưa quan tâm nhiều về trí tuệ, thời gian cũng như trang thiết bị, đồ dùng học tập, đặc biệt là phương pháp dạy học chủ yếu còn mang nặng phương pháp dạy học cổ truyền, máy móc, rập khuôn, chưa chú trọng đến giáo dục thẩm mỹ.

3.1.2.1. Thường xuyên quan tâm, giáo dục học sinh biết yêu thích cái đẹp và cảm nhận được màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống

Mỹ thuật là nói tới cái đẹp và thể hiện được cái đẹp. Tư duy và

sáng tạo nhưng rất thiết thực đối với HS. Đồng thời, nó cũng là môn học hay và bổ ích tác động đến đời sống tinh thần của các em. Qua môn Mỹ thuật học sinh thấy được vẻ đẹp của cuộc sống xung quanh yêu thích và thích thú với môn Mỹ thuật. Để hiểu được mỗi bức tranh, mỗi màu sắc chúng ta cần có kiến thức về màu sắc và cách cảm nhận.

3.1.2.2. Vận dụng giá trị màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống qua một số quy trình trong các chủ đề mỹ thuật

Quy trình tạo hình 3D - tiếp cận theo chủ đề: Việt Nam có truyền thống lâu đời về các nghề thủ công truyền thống và mỹ nghệ với nhiều tác phẩm có thể sử dụng trong giáo dục thẩm mỹ như: tò he, múa rối (rối cạn, rối nước...).

Quy trình vẽ tranh theo nhạc: Vẽ tranh theo nhạc là phối hợp âm nhạc và hoạt động mỹ thuật, tạo hướng tiếp cận mới đối với HS về một hình thức biểu đạt của nghệ thuật hiện đại.

Quy trình vẽ cùng nhau và sáng tạo các câu chuyện: Quy trình vẽ cùng nhau và sáng tạo các câu chuyện giúp HS hình thành cách suy nghĩ, tìm tòi, khai thác nội dung của mỗi HS, qua đó hình thành tư duy thẩm mỹ liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ tạo hình, trong đó có màu sắc.

Quy trình vẽ biểu cảm: Vẽ chân dung của người khác hoặc tự họa chân dung của chính mình đôi khi cũng rất thú vị. Có rất nhiều cách để vẽ chân dung, trong đó có hai cách hiện nay được GV giới thiệu cho HS.

3.1.2.3. Phát huy năng lực sáng tạo và khả năng độc lập của HS

Phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh đang được thực hiện ở tất cả các môn học trong đó có môn mỹ thuật.

Đối với việc giảng dạy mỹ thuật cần vận dụng phương pháp này một cách hợp lý và hiệu quả để phát huy tính tích cực, sáng tạo của

học sinh.

3.1.2.4. Tổ chức đánh giá sản phẩm HS

Việc tổ chức đánh giá sản phẩm HS nhằm giúp cho học sinh có cơ hội nhìn lại các sản phẩm của cá nhân hoạt nhóm một cách toàn diện nhất. Việc xem sản phẩm lẫn nhau giúp cho HS học hỏi màu sắc lẫn nhau. GV đóng vai trò là người hướng dẫn luôn đưa ra những câu hỏi gợi mở để HS mạnh dạn đánh giá sản phẩm lẫn nhau.

3.1.2.5. Tổ chức cho HS các trò chơi học tập

Mĩ thuật là phân môn nghệ thuật trong chương trình THCS và là môn học được HS yêu thích. Nó giúp cho HS hiểu biết thêm phần nào về nghệ thuật ca hát, hội họa và bổ trợ thêm cho các môn học khác.

Trò chơi là hoạt động thu hút hứng thú của HS tạo không khí vui vẻ thoải mái trong tiết học, trò chơi phải có nội dung gắn với nội dung bài học.

3.1.2.6. Liên hệ với thực tiễn cuộc sống

Mĩ thuật là môn nghệ thuật mang lại niềm vui cho mọi người, nhìn ra cái đẹp, thấy được cái đẹp cái ở trong mình và xung quanh trở nên gần gũi, đáng yêu. Đồng thời mỹ thuật giúp mọi người tự tạo ra cái đẹp theo ý mình và cảm thụ nó ngay trong cuộc sống hằng ngày, làm cho cuộc sống hài hòa và hạnh phúc hơn.

Ngoài ra, GV cần vận dụng các phương pháp giáo dục chính khóa cũng như ngoại khóa, tổ chức cho các em tham quan các di tích lịch sử, cũng như được tận mắt thấy những bức tranh dân gian Hàng Trống của nghệ nhân xưa để lại nhằm hướng dẫn HS phân biệt các màu sắc, màu đậm, màu nhạt cũng như vẽ màu từ đơn giản đến phức tạp để các bài tập thực hành đạt được kết quả cao nhất.

3.2. Mục đích thực nghiệm

Việc tổ chức thực nghiệm vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống vào giảng dạy mỹ thuật tại trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội, nhằm triển khai nội dung nghiên cứu cụ thể trong nhà trường, với môi trường sư phạm và học sinh cụ thể.

3.3. Kế hoạch thực nghiệm

Tổ chức thực nghiệm trong 3 tuần, học kì II, năm học 2020 - 2021.

3.3.1. Thời gian, địa điểm thực nghiệm

- Thời gian: Từ ngày 01/03/2021 đến ngày 07/04/2021.
- Địa điểm: Trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội.

3.3.2. Hình thức thực nghiệm

- Khảo sát kết quả học tập của hai lớp thực nghiệm 6A (năm học 2020 - 2021) và lớp đối chứng 6B (năm học 2020 - 2021).
- Tiến hành thực nghiệm bằng cách dạy học và hướng dẫn HS theo kế hoạch bài giảng đã xây dựng.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm: kiểm tra đối chiếu được tiến hành ngay sau khi thực nghiệm nhằm xác định kết quả học tập của HS cả hai lớp học thực nghiệm và đối chứng.

3.3.3. Nội dung khoa học cần thực nghiệm

Áp dụng việc đổi mới phương pháp dạy mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất trong các quy trình mỹ thuật qua một số chủ đề bài học, cũng như vận dụng phương pháp dạy học tiếp cận ở hai lớp học độc lập khác nhau.

3.3.4. Thiết kế bài giảng cần thực nghiệm

Sau khi xây dựng và xác định được kế hoạch thực nghiệm. Để tiến hành thực nghiệm cụ thể, đề tài thực hiện việc soạn bài giảng và đưa vào áp dụng giảng dạy thực nghiệm và dạy đối chứng cho 02 nhóm lớp đối tượng được chọn trên cùng một nội dung.

3.3.5. Khảo sát đánh giá khi tổ chức thực nghiệm

3.3.5.1. Phiếu khảo sát dành cho HS

3.3.5.2. Phiếu khảo sát dành cho GV

3.3.6. Tổ chức thực nghiệm sư phạm

Sau khi đã chuẩn bị các nội dung cần thiết, GV tiến hành thực hiện giảng dạy theo kế hoạch bài học đã xây dựng.

Ở nhóm lớp đối chứng, GV dạy bình thường bằng các phương pháp truyền thống. Ở nhóm lớp thực nghiệm, GV dạy áp dụng các phương pháp mới theo kế hoạch bài học đã xây dựng.

Lớp đối chứng và lớp thực nghiệm đồng đều về số lượng HS, cơ sở vật chất hỗ trợ dạy học. Tổng số HS của các lớp đảm bảo tính khách quan. Ở mỗi lớp thực nghiệm có mời GV có chuyên môn dự giờ, đánh giá. Sau khi tiến hành tiết học thực nghiệm và tiết học đối chứng đều được phát phiếu trưng cầu ý kiến theo cùng một mẫu dành cho HS và cho GV dự giờ và tiến hành thảo luận, rút kinh nghiệm trong công tác dạy học, lắng nghe các ý kiến đóng góp của các GV dự giờ để có thông tin đánh giá kết quả chính xác và khách quan.

3.4. Kết quả điều tra đánh giá sau thực nghiệm

Sau mỗi chuyên đề thực nghiệm đã lựa chọn, tôi thu thập số phiếu trưng cầu ý kiến của HS tham gia của cả hai lớp thực nghiệm, đối chứng và giảng viên dự giờ để xử lý thông tin.

Tiểu kết chương 3

Để kiểm chứng những biện pháp đã đưa ra, tôi tổ chức thực nghiệm sư phạm việc vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống ở trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội. Đó cũng chính là nội dung của chương 3. Qua thực nghiệm tôi thấy việc vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống vào các quy trình mỹ thuật thông qua các chủ đề đạt kết quả cao.

Căn cứ vào kết quả thực nghiệm tôi sẽ đưa ra kết luận và kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn mỹ thuật ở trong thời gian tới

KẾT LUẬN

Có thể nói, dạy học Mỹ thuật ở THCS là dạy HS nhìn thấy cái đẹp, và tự mình tạo ra cái đẹp. Vì vậy, môn mỹ thuật sẽ tạo điều kiện cho HS học các môn học khác có hiệu quả hơn. Đó là khả năng quan sát, nhận xét, cách suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo, tư duy hình tượng, phương pháp làm việc khoa học,...

Việc khai thác giá trị trong nền nghệ thuật dân gian là điều rất cần thiết để truyền lại cho thế hệ trẻ những tinh hoa của dân tộc, trong đó có những giá trị màu sắc đẹp đẽ, khơi gợi những ý tưởng mới mẻ cho các em trong sáng tạo nghệ thuật.

Việc tìm ra các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học môn mỹ thuật ở trường là một việc làm cần thiết. Đứng trên cương vị là một người giáo viên dạy môn Mỹ thuật, tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài này. Sau khi nghiên cứu, tôi đã tìm ra một số giải pháp để khắc phục những tồn tại, những lỗi mà HS thường mắc phải khi sử dụng các yếu tố ngôn ngữ tạo hình, trong đó có màu sắc..

Điểm mới của đề tài: *“Vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống vào dạy học mỹ thuật tại Trường THCS Thượng Vực, Chương Mỹ, Hà Nội”*.

Trong đề tài này ngoài một số nhiệm vụ trọng tâm của GV mỹ thuật cần phải thực hiện trong quá trình rèn kỹ năng vẽ màu cho HS. Bản thân tôi đã xây dựng một số giải pháp mang tính khả thi như:

- Tạo mối quan hệ mật thiết giữa thầy- trò, sự đoàn kết hợp tác nhóm cùng giúp nhau tiến bộ, hình thành một quá trình phát triển toàn diện hơn.

- Xây dựng kế hoạch dạy học mỹ thuật mới với với các chủ đề cụ thể nhằm phát huy tính sáng tạo, rèn kỹ năng vẽ màu có hiệu quả hơn.

- Xây dựng cho HS một thái độ học tập rèn luyện một cách độc lập hơn, sự giúp đỡ nhau trong quá trình rèn luyện. Năng khiếu cũng

được bộc lộ trong quá trình thực hành của HS ở trên lớp và ở gia đình.

- Tạo ra một môi trường sư phạm lành mạnh, đoàn kết, tin yêu, quý mến nhau hơn.

Qua thực tiễn giảng dạy và sự đóng góp ý kiến của các thầy cô tham dự, để việc khai thác vốn văn hóa nghệ thuật dân gian truyền thống trong giáo dục nói chung và giá trị màu sắc trong tranh dân gian Hàng Trống nói riêng, tôi xin đề xuất một số kiến nghị như sau:

- Đối với cơ quan quản lý giáo dục:

Thường xuyên tổ chức những lớp nâng cao nghiệp vụ cho GV mỹ thuật, bồi dưỡng và cập nhật những phương pháp dạy học mới. Tổ chức những buổi giao lưu chuyên đề về một số lĩnh vực giáo dục mỹ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực mỹ thuật truyền thống.

- Đối với nhà trường:

Do đồ dùng học tập cung cấp còn thiếu, tranh, ảnh minh họa trong sách giáo khoa sơ sài, nhiều màu còn sai sót.

- Đối với các cấp lãnh đạo, các ban ngành:

Cần quan tâm nhiều hơn nữa về cơ sở vật chất để tiến tới các trường đều có phòng học bộ môn và điều quan trọng là cần tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm hàng tháng giữa các nhóm trong huyện.

- Đối với giáo viên:

Cần chịu khó tìm tòi nghiên cứu các phương pháp, các ý tưởng mới cho việc giảng dạy vì trong một bài dạy dù người giáo viên có sử dụng phương pháp truyền thống hay đổi mới, có ứng dụng công nghệ thông tin hay các phương tiện hiện đại khác thì ý tưởng của người giáo viên vẫn là chủ đạo để làm cho tiết dạy đạt được hiệu quả và cuối cùng là học sinh tiếp thu được nội dung bài học? Khi ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy thì không phải bài nào, tiết nào cũng có thể dùng được vì vậy người giáo viên phải biết “chọn bài”.